

Số 620 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 946/STNMT-ĐK,CGCN ngày 26/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường (*Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh ban hành. Gửi kèm hồ sơ thẩm định gồm: dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Quyết định*); bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức; bản chụp ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Việc xây dựng và ban hành Quyết định là cần thiết để thực hiện Kết luận kiểm tra số 02/KL-BTNMT ngày 09/9/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh Hưng Yên và đảm bảo phù hợp với các quy định tại các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

a) Tại phần tên Điều 1, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa lại cho phù hợp với mẫu số 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.”

b) Tại khoản 2 Điều 1 (*Khoản này sửa đổi Điều 22 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND*): Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem lại tên của Điều 22 **“Hỗ trợ đối với tài sản không đủ điều kiện bồi thường”** chưa phù hợp với nội dung được quy định tại Điều này. Vì tại khoản 1 Điều 22 quy định về việc hỗ trợ đối với tài sản gắn liền với đất ở khi nhà nước thu hồi đất **mà đất đó không đủ điều kiện được bồi thường**. Theo đó những trường hợp đất không đủ điều kiện được bồi thường là những trường hợp không thuộc Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, những trường hợp tài sản gắn liền với đất không được bồi thường là những trường hợp được quy định tại Điều 92 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa lại cho phù hợp, có thể tham khảo: **“Điều 22. Hỗ trợ đối với tài sản gắn liền với đất mà đất đó không đủ điều kiện được bồi thường”**.

Đồng thời tại khoản 1 Điều 22, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa nội dung **“Tài sản quy định tại khoản 1 Điều 12 khi nhà nước thu hồi đất”** thành **“Tài sản quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định này khi nhà nước thu hồi đất”** cho chính xác nội dung viện dẫn.

c) Tại khoản 3 Điều 1 (*Khoản này sửa đổi Điều 25 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND*): Tại tên Điều 25, đề nghị Cơ quan soạn thảo thay cụm từ “*hỗ trợ*” bằng cụm từ “*bồi thường*” cho đúng vì nội dung của Điều 25 quy định về bồi thường không phải hỗ trợ; điều chỉnh kiểu chữ của tên Điều 25 từ *in thường* thành *in đậm*. Đề nghị bỏ nội dung “*trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật Đất đai*” vì Điều 25 quy định về bồi thường đối với *đất ở*, còn khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai quy định về bồi thường *đất nông nghiệp* nên nội dung không liên quan.

Đồng thời, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa nội dung “*đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định thì được bồi thường bằng mức bồi thường theo quy định trừ đi nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật...*” thành “*đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định thì được bồi thường bằng mức bồi thường theo quy định, trường hợp được bồi thường bằng tiền thì số tiền bồi thường phải trừ đi nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật ...*” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. “...2. Trường hợp người có đất thu hồi được bồi thường bằng tiền thì số tiền bồi thường phải trừ khoản tiền nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất...”.

d) Tại khoản 5 Điều 1 (*Khoản này sửa đổi Điều 30 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND*): Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP “*Căn cứ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và tình hình cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở nhà ở, bằng nhà ở và bằng tiền*”. Tuy nhiên tại Điều 30 *chỉ quy định suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở hoặc bằng tiền* là chưa đầy đủ. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về “*suất tái định cư tối thiểu bằng nhà ở*” cho phù hợp với quy định nêu trên. Đồng thời, tại tên Điều 30, đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh từ kiểu chữ *in thường* thành *in đậm* cho đúng.

đ) Tại Điều 1 dự thảo Quyết định: Tại khoản 5 quy định sửa đổi, bổ sung Điều 30 và khoản 6 quy định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND là chưa hợp lý về mặt bố cục. Theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Các khoản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ được sắp xếp theo thứ tự tương ứng với trật tự các điều, khoản, điểm của văn bản được sửa đổi, bổ sung*”, do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo sắp xếp lại theo thứ tự khoản 5 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 và khoản 6 sửa đổi, bổ sung Điều 30 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND cho phù hợp với quy định nêu trên.

e) Tại Điều 2, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa lại tên cho phù hợp với mẫu số 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:

“Điều 2. Bãi bỏ một số khoản, điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”.

g) Đề nghị đổi lại vị trí của Điều 3 và Điều 4 thành **“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện”** và **“Điều 4. Điều khoản thi hành”** cho phù hợp với mẫu số 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 3 đề nghị sửa cụm từ *“Quy định này”* thành *“Quyết định này”* cho đúng vì Quy định được ban hành kèm theo Quyết định nên hiệu lực của Quy định phụ thuộc vào hiệu lực của Quyết định.

h) Tại nơi nhận, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa nơi nhận *“Trung tâm Tin học - Hội nghị tỉnh”* thành *“Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh”* cho đúng tên của Trung tâm.

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Tại tên gọi của Quyết định: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ *“ngày 10/01/2020”* thành *“ngày 10 tháng 01 năm 2020”*; sửa cụm từ *“Ban hành Quy định”* thành *“ban hành Quy định”* cho đúng.

2. Tại phần căn cứ: Tại phần liệt kê 02 Nghị định, đề nghị sửa cụm từ *“Quy định”* thành *“quy định”* cho đúng.

3. Để đảm bảo phù hợp với mẫu số 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị Cơ quan soạn thảo:

a) Tại khoản 1 Điều 1, đề nghị điều chỉnh lại kỹ thuật trình bày của kiểu chữ từ *in nghiêng* thành *in đứng*;

b) Tại tên khoản 3 Điều 1, đề nghị sửa cụm từ *“3. Sửa đổi Điều 25 như sau:”* thành *“Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:”*.

4. Tại khoản 4 Điều 1: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ *“UBND tỉnh”* thành *“Ủy ban nhân dân tỉnh”*.

5. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy ... (nếu có), tránh sai sót khi Quyết định đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Quyết định cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa *(có ký nháy từng trang của đơn vị trình)* đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc STP (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^M.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm